TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày 06-11-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM ngày 02-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 654/2019/QĐXXST-DS ngày 04-9-2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (viết tắt VPBANK); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân (Văn bản ủy quyền số 10/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018); ông Bùi Xuân Q, chức vụ cán bộ Xử lý nợ VPBank AMC (Giấy ủy quyền số 216/2019/UQ-VPB ngày 28-01-2019), có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Phạm Thành L; nơi cư trú: Tổ C 1 (tổ 3 khu 4 cũ), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28-01-2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Xuân Q trình bày:

Căn cứ theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, ông Phạm Thành L có vay của VPBank số tiền 42.000.000 đồng (trong đó số tiền vay mục đích kinh

doanh là 40.000.000 đồng, số tiền mua bảo hiểm: 2.000.000 đồng); thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích sử dụng vốn: Vay kinh doanh mặt hàng nhôm kính; lãi suất: 40%/năm được cố định trong suốt thời hạn vay.

Thực hiện hợp đồng ông L đã trả cho VPbank tổng số tiền là 23.528.050 đồng (gốc: 12.020.987 đồng, lãi: 11.507063 đồng) số tiền ông L phải trả hàng tháng trung bình là: 2.582.956 đồng, ông L trả được 09 kỳ, kể từ ngày 12-6-2017 ông L không đúng hạn thanh toán theo hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 06-11-2019 ông L còn nợ VPBank tổng số tiền là: 74.256.013 đồng (nợ gốc: 29.979.013 đồng, nợ lãi: 44.277.000 đồng).

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc ông Phạm Thành L phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền là: 74.256.013 đồng (nợ gốc: 29.979.013 đồng, nợ lãi: 44.277.000 đồng)

- Ông Phạm Thành L tiếp tục phải tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thực tế ông L thanh toán hết nợ cho VPBank

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng được quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa (nếu có), Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền: Bị đơn hiện đang cư trú tại phường T, quận K, thành phố Hải Phòng (điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự); VPBank khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn (quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự), vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận K (điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015);

[2] Tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận K tống đạt các Thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Ngày 02-5-2019, Tòa án nhân dân quận K tiến hành thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện ngày 28-01-2019 của VPBank theo thủ tục dân sự, tuy nhiên quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án xác định việc ông L vay vốn của VPBank mục đích về kinh doanh, do sơ suất nên dẫn đến vụ án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[3] Tranh chấp Hợp đồng tín dụng: VPBank và bị đơn ông Phạm Thành L ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, bị đơn vay của VPBank số tiền 42.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích sử dụng

vốn: Vay kinh doanh (trong đó vay mục đích kinh doanh là 40.000.000 đồng, phí mua bảo hiểm: 2.000.000 đồng); lãi suất: 40%/năm được cố định trong suốt thời hạn vay. Hình thức đảm bảo là tín chấp, Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 12-8-2016 và được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự; bị đơn có năng lực pháp luật dân sự, không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự và đủ điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Thực hiện hợp đồng: Bị đơn đã trả cho VPBank tổng số tiền là 23.528.050 đồng (gốc: 12.020.987 đồng, lãi: 11.507063 đồng) số tiền ông L phải trả hàng tháng trung bình là: 2.582.956 đồng, bị đơn trả được 09 kỳ, sau đó không thực hiện hợp đồng cho đến nay và khoản vay được chuyển nợ qúa hạn.

[5] Vi phạm hợp đồng: Căn cứ vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016, kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, bị đơn phải thanh toán nợ cho VPBank số tiền gốc tối thiểu là: 2.100.000 đồng, tiền lãi tối thiểu là: 1.000.000 đồng, số tiền gốc và lãi dự kiến trả mỗi kỳ là: 3.100.000 đồng. Tuy nhiên đến đến ngày 12-6-2017, bị đơn không tiếp tục thực hiện hợp đồng; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền là: 74.256.013 đồng (nợ gốc: 29.979.013 đồng, nợ lãi: 44.277.000 đồng) và lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính trên dư nợ gốc cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có cơ sở, cần chấp nhận (Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

[6] Buộc bị đơn phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc: 29.979.013 đồng, nợ lãi: 44.277.000 đồng, tổng số tiền là: **74.256.013 đồng** *(bảy mươi bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn không trăm mười ba đồng)* theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016, kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, tạm tính đến ngày 06-11-2019.

[7] Lãi suất phát sinh: Bị đơn tiếp tục trả lãi đã thỏa thuận theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, tính trên nợ gốc cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ cho VPBank. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạncủa số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[8] Đối với Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, Hội đồng xét xử xét: Theo đơn khởi kiện, VPBank khởi kiện Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016, kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016. Tòa án nhân dân quận K đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ và tạm ngừng phiên tòa để VPBank cung cấp Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016 nhưng nguyên đơn không cung cấp được, tuy nhiên tại Bản cam kết ngày 26-8-2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016 là một.Vì số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016 chỉ là mã số hợp đồng điện tử để VPBank quản lý hợp đồng khoản vay của khách hàng trên hệ thống dữ liệu điện tử của Ngân hàng. Thực tế bị đơn chỉ vay của VPBank số tiền 42.000.000 đồng theo Hợp đồng trên và đã thanh toán một phần của khoản vay nợ cho VPBank, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Tổ chức tín dụng, cần chấp nhận Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016, kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016 là một.

[7] Tại phiên tòa Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không cung cấp Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016 là không phù hợp với Điều 58; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Án phí bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[9] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 228; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 4 Luật Thương mại;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 388; Điều 389; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, các Điều 90; 91 95; 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn VPBank

- Buộc ông Phạm Thành L phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc: 29.979.013 đồng, nợ lãi: 44.277.000 đồng, tổng số tiền là: **74.256.013 đồng** *(bảy mươi bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn không trăm mười ba đồng)* theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện

tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016, kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420 giải ngân ngày 12-8-2016, tạm tính đến ngày 06-11-2019.

- Ông Phạm Thành L phải tiếp tục trả lãi tính trên nợ gốc cho đến khi ông Phạm Thành L thanh toán hết khoản nợ cho VPBank theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160811-101066-5614 ngày 02-8-2016 kiêm Hợp đồng tín dụng số 8734420, giải ngân ngày 12-8-2016. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị đơn phải nộp 3.713.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp);

- Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007585 ngày 26-4-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân